

**TÊN TỔ CHỨC**  
**ORGANIZATION NAME**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THUẬN ĐỨC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số: 2912/2023/CBTT-TDP  
No: 2912/2023/CBTT-TDP

Hưng Yên, ngày 29 tháng 12 năm 2023  
Hung Yen, day 29 month 12 year 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;**  
**- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.**

**To: - The State Securities Commission;**  
**- Hochiminh Stock Exchange.**

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty cổ phần Thuận Đức

- Mã chứng khoán/*Stock code*: TDP

- Địa chỉ/*Address*: Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên.

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02213.810.705

Fax: 02213.810.706

- E-mail: info@thuanducjsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*: Thông qua việc sửa đổi Điều 2 Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1708/2023/NQ-HĐQT-TDP ngày 17/08/2023 điều chỉnh phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày tại đường dẫn/*This information was published on the company's website on (date), as in the link:*

Ngày 29/12/2023 tại đường dẫn: <https://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-cong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/*Documents on disclosed information.*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**



Bùi Quang Sỹ

Hưng Yên, ngày 29 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

(V/v: điều chỉnh phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng - Trái Phiếu TDPH2326001)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Việt Nam thông qua vào ngày 17 tháng 6 năm 2020, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thuận Đức (“Công Ty” hoặc “Tổ Chức Phát Hành”) ngày 28 tháng 04 năm 2023; và

Căn cứ nghị quyết 1105/2023/NQ-HĐQT- TDP ngày 11 tháng 05 năm 2023 về việc phê duyệt phương án phát hành trái phiếu, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng và các nội dung khác có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1708/2023/NQ-HĐQT-TDP ngày 17/08/2023 về việc bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1105/2023/NQ-HĐQT-TDP ngày 11/05/2023

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 29/2.../2023 /BB-HĐQT-TDP ngày 29 tháng 12 năm 2023 điều chỉnh phương án trả nợ trái phiếu ra công chúng - Trái Phiếu TDPH2326001.

**QUYẾT NGHỊ:**

- Điều 1.** Thông qua việc sửa đổi Điều 2 Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1708/2023/NQ-HĐQT-TDP ngày 17/08/2023 điều chỉnh phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng - Trái Phiếu TDPH2326001 đã được thông qua tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1708/2023/NQ-HĐQT-TDP ngày 17/08/2023, chi tiết tại Phụ lục 1 Nghị quyết này.
- Điều 2.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại phần đầu của Nghị quyết và chỉnh sửa/bổ sung cho Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1708/2023/NQ-HĐQT-TDP ngày 17/08/2023. Ngoài nội dung nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này, các nội dung khác của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1708/2023/NQ-HĐQT-TDP ngày 17/08/2023 vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại trang đầu Nghị quyết.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT  
NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

**PHỤ LỤC 1 – PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI  
PHIẾU RA CÔNG CHỨNG – TRÁI PHIẾU TDPH2326001**

**I. Nguồn trả nợ trái phiếu của Tổ chức phát hành**

**1. Thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu**

- Thanh toán lãi Trái Phiếu: Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 03 tháng/lần. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư.
- Thanh toán gốc: Tùy tình hình thị trường thực tế. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành bao gồm (i) nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (ii) các nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu khác để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu khi đến hạn.

**2. Kế hoạch kinh doanh**

Căn cứ theo kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty cổ phần Thuận Đức trong vòng 03 năm tới, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ có đủ nguồn tiền để thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi Trái Phiếu trong kỳ hạn Trái phiếu.

Dự kiến kế hoạch doanh thu lợi nhuận, tổng tài sản, vốn chủ sở hữu và vốn vay của Tổ Chức Phát Hành như sau:

**2.1. Dự kiến về kế hoạch tổng tài sản, vốn chủ sở hữu và vốn vay của Tổ Chức Phát hành trong giai đoạn 2023-2027**

STT	Nội dung	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025	31/12/2026	31/12/2027
I	Tổng tài sản	Tỷ đồng	3.255	3.406	3.593	4.050	4.250
1	Tiền và tương đương tiền	Tỷ đồng	174	101	363	250	280
II	Tổng vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	936	1.207	1.397	1.617	1.766
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	936	1207	1397	1617	1766
	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	755	937	1.050	1.176	1.317
III.	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	80	337	327	322	30
1	Vay dài hạn	Tỷ đồng	59	337	327	322	30
1.	Trong đó: số dư gốc trái phiếu lần này.	Tỷ đồng	-	300	300	300	-
2	Vay khác	Tỷ đồng	21	-	-	-	-

Ghi chú: (\*) Số dư vay gốc trái phiếu này giảm từ 300 tỷ đồng năm 2026 xuống còn 0 đồng năm 2027 do Tổ Chức Phát Hành dự kiến trả gốc cuối kỳ tại Ngày đáo hạn.

2.2. Dự kiến kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành giai đoạn 2023-2027

Đơn vị: Tỷ đồng

Nội dung	Ghi chú	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
<b>I. Doanh thu, thu nhập</b>	<b>(I)= (1)+(2)+ (3)</b>	Tỷ đồng	<b>3.686</b>	<b>3.793</b>	<b>3.639</b>	<b>3.685</b>	<b>3.756</b>
1. Doanh thu thuần	(1) =(1a)+(1 b)	Tỷ đồng	3.632	3.736	3.568	3.614	3.685
<i>Doanh thu nội địa</i>	(1a)	Tỷ đồng	2.932	2.286	2.360	2.406	2.453
<i>Doanh thu xuất khẩu</i>	(1b)	Tỷ đồng	700	1.450	1.208	1.208	1.232
2. Doanh thu tài chính	(2)	Tỷ đồng	51	52	69	69	69
3. Thu nhập khác	(3)	Tỷ đồng	3	5	2	2	2
<b>II. Chi phí</b>	<b>(II)=(II. 1)+(II.2) +(II.3)+ (II.4)+(I I.5)</b>	Tỷ đồng	<b>3.597</b>	<b>3.548</b>	<b>3.405</b>	<b>3.434</b>	<b>3.470</b>
1. Giá vốn hàng bán	(II.1)	Tỷ đồng	3.316	3.228	3.108	3.148	3.191
<i>Trong đó chi phí khấu hao TSCĐ</i>		Tỷ đồng	50	53	51	56	60
2. Chi phí tài chính	(II.2)	Tỷ đồng	169	164	146	128	111
<i>Chi phí lãi vay (**)</i>		Tỷ đồng	169	164	146	128	111
<i>Trong đó chi phí lãi Trái phiếu</i>		Tỷ đồng		25,2	33,6	33,6	8,4
3. Chi phí bán hàng	(II.3)	Tỷ đồng	46	84	73	73	74
4. Chi phí Quản lý doanh nghiệp	(II.4)	Tỷ đồng	63	69	76	83	92
5. Chi phí khác	(II.5)	Tỷ đồng	3	3	2	2	2
<b>III. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(III)= (I)- (II)</b>	Tỷ đồng	<b>89</b>	<b>245</b>	<b>234</b>	<b>251</b>	<b>286</b>
<b>IV. Chi phí thuế TNDN</b>	<b>(IV)</b>	Tỷ đồng	<b>18</b>	<b>49</b>	<b>47</b>	<b>50</b>	<b>57</b>
<b>V. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(V)= (III)- (IV)</b>	Tỷ đồng	<b>71</b>	<b>196</b>	<b>187</b>	<b>201</b>	<b>229</b>
EBIT		Tỷ đồng	258	409	380	379	397
EBITDA		Tỷ đồng	308	462	431	435	457

Ghi chú (\*\*): Chi phí lãi vay nêu trên từ 2024 tới 2027 đã bao gồm chi phí lãi vay của Trái phiếu lần này.

Như vậy, theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu đang dự kiến chào bán.

Lần thanh toán	Thời điểm	Chi phí lãi ICPH phải trả dự kiến (VNĐ) (***)	Gốc phải trả (VNĐ)
Lần thanh toán thứ 1	03 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	-
Lần thanh toán thứ 2	06 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	-
Lần thanh toán thứ 3	09 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	-
Lần thanh toán thứ 4	12 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	-
Lần thanh toán thứ 5	15 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	-
Lần thanh toán thứ 6	18 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	-
Lần thanh toán thứ 7	21 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	-
Lần thanh toán thứ 8	24 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	-
Lần thanh toán thứ 9	27 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	-
Lần thanh toán thứ 10	30 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	-
Lần thanh toán thứ 11	33 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	-
Lần thanh toán thứ 12	36 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	300.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>100.800.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>

*Ghi chú (\*\*\*)*: Chi tiết lãi Tổ Chức Phát Hành phải trả tại từng Ngày Thanh Toán Lãi sẽ được tính toán cụ thể và chính xác dựa trên số ngày dư nợ thực tế trong Kỳ Hạn Trả Lãi đó trên cơ sở 1 năm có 365 ngày.